TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 15-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Như Học

Ông Đặng Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

- *Họ tên*: Nguyễn Văn P, sinh năm 1997 tại huyện T, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Kim H; Chưa có vợ, con; Tiền án: 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 17/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 10/10/2016, chưa được xóa án tích; Lần thứ hai vào ngày 04/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 20/02/2018, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Nhân thân xấu; bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác (có mặt).

- *Bị hại:*

1/ Ông Lê Hoàng U, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2/ Chị Đoàn Thị N, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Chị Lê Thị N2, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt).

2/ Chị Hồ Mộng N3, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 17/6/2018, do không có tiền tiêu sài nên Nguyễn Văn P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. P một mình đi dọc theo tuyến lộ bê tông thuộc ấp Hố Gùi, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, khi đến nhà ông Lê Hoàng U thì P đi ra phía nhà sau thấy cửa không khóa nên P đột nhập vào nhà và thấy gia đình ông U đã ngủ nên P lén lút tìm tài sản. P phát hiện trên giường của vợ và con ông U đang ngủ có một điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu hồng, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng đang cấm sạc nên P lấy trộm điện thoại và bỏ đi. Đến ngày 20/6/2018 P bán điện thoại trộm được cho chị Lê Thị N2 với giá 2.200.000 đồng nhưng không có nói là điện thoại do trộm cắp mà có.

Đến ngày 05/7/2018 ông U phát hiện chị N2 đang sử dụng điện thoại có đặc điểm giống điện thoại của mình bị mất nên đã trình báo Công an xã T đến lập biên bản sự việc và đồng thời tạm giữ tang vật.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 02/7/2018, do không có tiền tiêu sài nên Nguyễn Văn P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. P một mình đi dọc theo tuyến lộ bê tông thuộc ấp Hố Gùi, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, khi đến nhà chị Đoàn Thị N thấy gia đình chị N đã ngủ nhưng cửa trước không khóa nên P đột nhập vào nhà lén lút tìm tài sản. P phát hiện trong buồng ngủ của vợ chồng chị N có một điện thoại di động hiệu OPPO F3 màu hồng nên P lấy trộm điện thoại và bỏ đi. Đến ngày 03/7/2018 P bán điện thoại trộm được cho chị Hồ Mộng N3 với giá 600.000 đồng nhưng không có nói là điện thoại do trộm cắp mà có.

Đến ngày 05/7/2018 chị N phát hiện chị N3 đang sử dụng điện thoại có đặc điểm giống điện thoại của mình bị mất nên đã trình báo Công an xã T đến lập biên bản sự việc và đồng thời tạm giữ tang vật.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu hồng; 01 (một) ốp lưng điện thoại di động OPPO F5, nhựa trong (ốp lưng được tặng kèm theo điện thoại OPPO F5) và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F3, màu hồng.

* Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 09/KL-HĐĐG ngày 18/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F3, màu hồng, mua mới năm 2017, tỷ lệ chất lượng còn 80% bằng số tiền 4.792.000 đồng.

* Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 10/KL-HĐĐG ngày 18/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu hồng, mua mới tháng 01/2018, tỷ lệ chất lượng còn 90% bằng số tiền 5.391.000 đồng.

* Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 16/KL-HĐĐG ngày 18/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận:

- Do ốp lưng điện thoại di động OPPO F5, nhựa trong (ốp lưng được tặng kèm theo điện thoại OPPO F5) không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng thống nhất không đưa ra định giá.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo P chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện N là 10.183.000 đồng.

Ngoài ra, sau khi bỏ trốn bị cáo Nguyễn Văn P tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố điều tra và tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 07 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 02 đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo P bồi thường cho Chị Lê Thị N2 với số tiền 2.200.000 đồng và bồi thường cho chị Hồ Mộng N3 số tiền 600.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Giao trả lại cho ông Lê Hoàng U 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu hồng. Giao trả lại cho chị Đoàn Thị N 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F3, màu hồng.

Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo P 04 năm tù về hành vi trộm cắp tài sản, do bị cáo đang kháng cáo nên trong vụ án này không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo P thống nhất với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, mức hình phạt đề nghị là phù hợp, nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại là ông Lê Hoàng U và chị Đoàn Thị N yêu cầu được nhận lại tài sản bị mất, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo P tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận từ ngày 17/6/2018 đến ngày 02/7/2018 bị cáo P đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn ấp H, xã T, huyện N cụ thể: Vào khoảng 23 giờ ngày 17/6/2018, lợi dụng sự sơ hở của gia đình ông U khi thấy cửa không khóa và thấy gia đình ông U đã ngủ nên P đã lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu OPPO F5 của ông U. Vào khoảng 23 giờ ngày 02/7/2018, lợi dụng sự sơ hở của gia đình chị N khi thấy cửa nhà không khóa và thấy gia đình chị N đã ngủ nên P đã lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động

hiệu OPPO F3 của chị N. Tổng giá trị tài sản bị cáo P chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện N là 10.183.000 đồng. Hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã có hai tiền án cũng về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng cả hai lần phạm tội đều chưa được xóa án tích. Như vậy bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp , nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo.

Do đó, Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của ông U và chị N được pháp luật bảo vệ; đồng thời, hành vi của bị cáo P còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa P, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân; Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản , bị cáo đã chấp hành án xong hình phạt nhưng cả hai lần phạm tội đều chưa được xóa án tích. Lẽ ra, sau khi chấp hành án xong bị cáo phải biết ăn năn, hối cải, biết nhận thức được việc làm của mình là sai trái, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm khắc, nhưng bị cáo không thấy được sai trái, không sửa chữa, mà lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, với hành vi và mức độ thực hiện hành vi của bị cáo, cần phải có hình phạt thật N3êm khắc, để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội; Đồng thời, đảm bảo tính răn đe của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội, góp phần tuyên truyền pháp luật, đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo P thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét hành vi mua bán điện thoại giữa bị cáo P với chị Lê Thị N2, chị Hồ Mộng N3 thì khi mua điện thoại chị N2 và chị N3 không biết đây là tài sản do bị cáo P trộm cắp mà có, lời khai của chị N2 và chị N3 phù hợp với lời khai của bị cáo P và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị N2 và chị N3.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Hoàng U yêu cầu được nhận lại tài sản bị mất là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu hồng, đã qua sử dụng; xét đây là tài sản mà bị cáo P đã chiếm đoạt của ông U nên cần giao trả lại cho ông U. Chị Đoàn Thị N yêu cầu được nhận lại tài sản bị mất là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F3, màu hồng, đã qua sử dụng; xét đây là tài sản mà bị cáo P đã chiếm đoạt của chị N nên cần giao trả lại cho chị N. Chị Lê Thị N2 yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền mua điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu hồng là 2.200.000 đồng, xét yêu cầu của chị N2 là hợp pháp nên buộc bị cáo P phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị N2 số tiền 2.200.000 đồng. Chị Hồ Mộng N3 yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền mua điện thoại di động hiệu OPPO F3, màu hồng là 600.000 đồng, xét yêu cầu của chị N3 là hợp pháp nên buộc bị cáo P phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị N3 số tiền 600.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật nếu chậm bồi thường số tiền nêu trên cho chị N2 và chị N3.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 ốp lưng điện thoại di động OPPO F5, nhựa trong màu trắng do không còn giá trị sử dụng và bị hại là ông U cũng không yêu cầu nhận lại.

Giao trả lại cho ông Lê Hoàng U 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu hồng, đã qua sử dụng.

Giao trả lại cho chị Đoàn Thị N 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F3, màu hồng, đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang tạm giữ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2019 (bút lục số 188).

Bị cáo P bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 04 năm tù về hành vi trộm cắp tài sản, do bị cáo đang kháng cáo nên trong vụ án này không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Ý kiến đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ được chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ vào:* Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 468 của Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo P bồi thường cho chị Lê Thị N2 số tiền 2.200.000 đồng và bồi thường cho chị Hồ Mộng N3 số tiền 600.000 đồng.

Kể từ ngày chị N2 và chị N3 có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo P chậm bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo P còn phải chịu thêm lãi suất chậm thanh toán đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 ốp lưng điện thoại di động hiệu OPPO F5, nhựa trong màu trắng do không còn giá trị sử dụng và bị hại là ông U không yêu cầu nhận lại.

Giao trả lại cho ông Lê Hoàng U 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu hồng, đã qua sử dụng.

Giao trả lại cho chị Đoàn Thị N 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F3, màu hồng, đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang tạm giữ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2019.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

6. Án xử sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đãký)

Nguyễn Văn Tạo

Nơi nhận:
- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Năm Căn;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.